TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-DS	*Quảng N, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 toà nhà S, số A Pasteur, phường B Quận M (nay là tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 toà nhà S, số A Pasteur, phường S), thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Hàn Ngọc V là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam).

+ Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đức P và bà Vũ Thị T (cán bộ Ngân hàng) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 034957.25 ngày 14/02/2025).

- Bị đơn: bà Phạm Thị N, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ S, khu C, phường C thành phố C (nay là tổ S, khu C, phường C), tỉnh Quảng N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 03/9/2025 bà Phạm Thị N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 207.784.922đ (hai trăm linh bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 65.645.676 đồng, lãi trong hạn là 50.357.591 đồng, lãi quá hạn là 67.132.390 đồng, và phí là 24.649.265 đồng, cụ thể:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1665772.23 ngày 26/5/2023 và đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 1665772(1).23 ngày 29/5/2023, tổng số tiền: 139.892.629 đồng, trong đó nợ gốc là 35.837.339 đồng, lãi trong hạn là 50.357.591 đồng, lãi quá hạn là 53.697.699 đồng.

- Đề nghị phát hành thẻ ngày 23/5/2023, tổng số tiền là: 67.892.293 đồng, trong đó nợ gốc là 29.808.337 đồng, lãi quá hạn là 13.494.691 đồng, phí là 24.649.265 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q, bà Phạm Thị N thoả thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 1665772.23 ngày 26/5/2023, đề nghị phát hành thẻ ngày 23/5/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q, chi nhánh Quảng N, phòng giao dịch U và bà Phạm Thị N.

Chậm nhất ngày 30/9/2025 bà Phạm Thị N trả toàn bộ số tiền 207.784.922đ (hai trăm linh bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1665772.23 ngày 26/5/2023, đề nghị phát hành thẻ ngày 23/5/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q, chi nhánh Quảng N, phòng giao dịch U và bà Phạm Thị N.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, bà Phạm Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 1665772.23 ngày 26/5/2023, đề nghị phát hành thẻ ngày 23/5/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q, chi nhánh Quảng N, phòng giao dịch U và bà Phạm Thị N nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí: bà Phạm Thị N tự nguyện nộp 5.194.623đ (năm triệu một trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V 11.351.521đ (mười một triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí theo giấy thu tiền tạm ứng, án phí lệ phí Toà án số 000003933875 ngày 21/4/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000929 ngày 26/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 – Quảng N).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND khu vực 3 – Quảng N;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng N;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông